

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

*Công ty thành viên của JPA International*

Địa chỉ đăng ký : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM

Chi nhánh Đà Nẵng : 63/5 Trần Quốc Toàn, Phường Phước Ninh,

Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Email : [contact@vietvalues.com](mailto:contact@vietvalues.com)

Website : [www.vietvalues.com](http://www.vietvalues.com)



# **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

**MỤC LỤC**

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
1. Báo cáo của Ban Điều hành	02 - 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	07 - 08
4. Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	9
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	10
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11 - 41

---



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

### **Báo cáo của Ban Điều hành**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

## **BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán.

### **1. Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được cổ phần hóa theo Quyết định số 3932/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông Vận tải từ Công ty TNHH Một thành viên Cảng Chân Mây. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300515171 ngày 26/06/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 1 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vào ngày 30/11/2016.

Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tại Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 117/2015/GCNCP-VSD ngày 01/12/2015 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán là CMP.

Vốn điều lệ: 324.054.150.000 đồng

Vốn góp thực tế tính đến ngày 31/12/2018: 324.054.150.000 đồng

### **2. Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Điện thoại : (+84) 234 – 3 891 841
- Fax : (+84) 234 – 3 891 838

### **3. Ngành nghề kinh doanh**

- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Sản xuất, truyền tải, phân phối điện;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

### **Báo cáo của Ban Điều hành**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

- Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa,...

#### **4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành của Công ty trong kỳ kế toán và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

##### **4.1 Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Dương Bá Hòa	Chủ tịch	01/11/2016
Ông Huỳnh Văn Toàn	Thành viên	19/04/2015
Ông Lê Chí Phai	Thành viên	19/04/2015
Ông Trần Văn Phong	Thành viên	15/04/2016
Bà Hồ Hoàng Thi	Thành viên	19/04/2017

##### **4.2. Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phan Tuấn Anh	Trưởng ban	19/04/2017
Ông Nguyễn Công Định	Thành viên	19/04/2015
Bà Lê Thị Hoàng Diệu	Thành viên	19/04/2015

##### **4.3. Ban Điều hành**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Huỳnh Văn Toàn	Tổng Giám đốc	10/07/2015
Ông Nguyễn Thành Công	Phó Tổng Giám đốc	10/07/2015
Ông Nguyễn Văn Chương	Phó Tổng Giám đốc	06/01/2016
Bà Hồ Hoàng Thi	Phó Tổng Giám đốc	19/04/2017
Ông Ngô Khánh Toàn	Kế toán trưởng	19/04/2017

#### **5. Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ kế toán và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Huỳnh Văn Toàn, chức vụ Tổng Giám đốc.

#### **6. Đánh giá tình hình hoạt động**

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 7 đến trang 41.

#### **7. Sự kiện sau ngày kết kỳ kế toán**

Theo ý kiến của Ban Điều hành, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo tài chính này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

**Báo cáo của Ban Điều hành**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

### **8. Kiểm toán viên**

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

### **9. Trách nhiệm của Ban Điều hành**

Ban Điều hành chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **10. Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Điều hành phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Thay mặt Ban Điều hành

HUYNH VĂN TOÀN

Tổng Giám đốc

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 03 năm 2019



Số: 07/2019/BCKT/AUD-DNVVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 12 tháng 03 năm 2019, từ trang 08 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP. Đà Nẵng, ngày 12 tháng 03 năm 2019

**Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng- VIETVALUES**



**Lê Thị Thanh Kim - Giám đốc Chi nhánh**  
Giấy CNDKHN số: 2896-2019-071-1  
Chữ ký được uỷ quyền

**Huỳnh Minh Hưng - Kiểm toán viên**  
Giấy CNDKHN số: 3402-2017-071-1

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.





**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>113.246.870.060</b>	<b>170.397.226.146</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>57.552.675.526</b>	<b>127.354.024.145</b>
111	1. Tiền		6.545.278.266	13.854.024.145
112	2. Các khoản tương đương tiền		51.007.397.260	113.500.000.000
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>-</b>	<b>2.500.000.000</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	-
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	-	2.500.000.000
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>43.941.715.489</b>	<b>35.200.980.448</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	18.544.669.093	22.709.442.388
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	5.700.076.756	1.945.652.292
134	3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
135	4. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.5	1.500.000.000	1.500.000.000
136	5. Phải thu ngắn hạn khác	V.6	21.317.002.199	12.105.918.327
137	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.7	(3.120.032.559)	(3.060.032.559)
139	7. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>4.552.838.751</b>	<b>4.459.319.138</b>
141	1. Hàng tồn kho	V.8	4.552.838.751	4.459.319.138
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>7.199.640.294</b>	<b>882.902.415</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.9a	222.512.591	171.347.472
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		6.959.360.552	681.476.467
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.15	17.767.151	30.078.476
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>388.579.056.796</b>	<b>319.780.916.184</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>304.084.597.014</b>	<b>312.954.189.364</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.10	304.066.179.766	312.930.900.238
222	- Nguyên giá		668.164.644.154	665.442.565.823
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(364.098.464.388)	(352.511.665.585)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.11	18.417.248	23.289.126
228	- Nguyên giá		131.969.600	131.969.600
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(113.552.352)	(108.680.474)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>77.522.466.864</b>	<b>2.584.745.774</b>
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.12	77.522.466.864	2.584.745.774
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>6.971.992.918</b>	<b>4.241.981.046</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.9b	6.971.992.918	4.241.981.046
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>501.825.926.856</b>	<b>490.178.142.330</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>148.051.737.583</b>	<b>140.614.115.779</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>74.394.814.177</b>	<b>60.866.885.795</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.13	10.778.933.132	9.799.688.137
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		43.039.782	52.659.013
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	2.020.947.161	1.495.491.485
314	4. Phải trả người lao động	V.16	8.770.772.315	9.699.229.539
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.17	81.148.574	-
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.18a	831.053.544	1.478.498.747
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.19a	49.368.553.069	33.732.898.886
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		-	-
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.20a	1.195.686.707	3.025.298.462
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.21	1.304.679.893	1.583.121.526
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>73.656.923.406</b>	<b>79.747.229.984</b>
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	-
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn	V.14	73.656.923.406	78.582.229.984
336	3. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	V.18b	-	165.000.000
337	4. Phải trả dài hạn khác	V.19b	-	-
338	5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		-	-
342	6. Dự phòng phải trả dài hạn	V.20b	-	1.000.000.000
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>353.774.189.273</b>	<b>349.564.026.551</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.22	<b>353.774.189.273</b>	<b>349.564.026.551</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		324.054.150.000	324.054.150.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		324.054.150.000	324.054.150.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		-	-
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
415	5. Cổ phiếu quỹ (*)		-	-
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		7.250.258.119	3.835.989.899
421	9. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		22.469.781.154	21.673.886.652
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		-	-
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		22.469.781.154	21.673.886.652
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>501.825.926.856</b>	<b>490.178.142.330</b>

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 03 năm 2019

Người lập biểu



**BÙI THỊ NGỌC LINH**

Kế toán trưởng



**NGÔ KHÁNH TOÀN**

Tổng Giám Đốc



**HUỲNH VĂN TOÀN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHẤN MÂY**

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
01	<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	VI.1	<b>145.905.891.424</b>	<b>132.886.682.453</b>
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		<b>145.905.891.424</b>	<b>132.886.682.453</b>
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	93.464.546.186	85.011.107.435
20	<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		<b>52.441.345.238</b>	<b>47.875.575.018</b>
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	3.159.772.045	4.611.323.338
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	10.013.897	2.282.351
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	1.466.345.104	1.392.603.177
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	25.354.861.838	23.933.074.325
30	<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>28.769.896.444</b>	<b>27.158.938.503</b>
31	11. Thu nhập khác	VI.7	47.450.975	23.715.937
32	12. Chi phí khác	VI.8	667.346.890	14.785.025
40	<b>13. Lợi nhuận khác</b>		<b>(619.895.915)</b>	<b>8.930.912</b>
50	<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>28.150.000.529</b>	<b>27.167.869.415</b>
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.15	5.680.219.375	5.493.982.763
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>22.469.781.154</b>	<b>21.673.886.652</b>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	628	605
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	628	605

Người lập biểu

BÙI THỊ NGỌC LINH

Kế toán trưởng

NGÔ KHÁNH TOÀN

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 03 năm 2019

Tổng Giám Đốc



HUYNH VĂN TOÀN



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

ĐVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm này	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>28.150.000.529</b>	<b>27.167.869.415</b>
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.10, 11	25.226.545.799	23.980.519.290
03	- Các khoản dự phòng	V.19	(2.769.611.755)	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(25.196.212)	(8.960.026)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(2.468.276.031)	(4.611.323.338)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>48.113.462.330</b>	<b>46.528.105.341</b>
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(2.947.022.194)	(15.791.163.631)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(93.519.613)	(403.224.360)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(7.586.796.541)	11.893.133.994
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(2.781.176.991)	2.474.874.493
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.15	(5.237.452.015)	(4.285.530.824)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(2.335.352.565)	(868.913.335)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>27.132.142.411</b>	<b>39.547.281.678</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(103.808.816.521)	(13.891.406.259)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		1.118.457.000	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	V.2	2.500.000.000	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.404.192.529	4.582.208.044
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(96.786.166.992)</b>	<b>(9.309.198.215)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
36	2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(172.520.250)	-
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(172.520.250)</b>	<b>-</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>		<b>(69.826.544.831)</b>	<b>30.238.083.463</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>		<b>127.354.024.145</b>	<b>97.106.980.656</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		25.196.212	8.960.026
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	V.1	<b>57.552.675.526</b>	<b>127.354.024.145</b>

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 03 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc





**BÙI THỊ NGỌC LINH**

**NGÔ KHÁNH TOÀN**

**HUYNH VĂN TOÀN**

Báo cáo này được đọc kèm với thuyết minh báo cáo tài chính

# **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018**

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được cổ phần hóa theo Quyết định số 3932/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông Vận tải từ Công ty TNHH Một thành viên Cảng Chân Mây. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300515171 ngày 26/06/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý có liên quan.

Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tại Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 117/2015/GCNCP-VSD ngày 01/12/2015 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán là CMP.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: dịch vụ cung ứng tàu biển, thương mại - dịch vụ,...

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Sản xuất, truyền tải, phân phối điện;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*

- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa,...

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường đối với các hoạt động của Công ty thường kéo dài không quá 12 tháng.

#### **5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Không có sự kiện nào về môi trường pháp lý, diễn biến thị trường, đặc điểm hoạt động kinh doanh, quản lý, tài chính, các sự kiện sáp nhập, chia, tách, thay đổi qui mô... có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

#### **6. Cấu trúc Công ty**

*Công ty có các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

<b>Tên đơn vị</b>	<b>Địa chỉ</b>
1. Xí nghiệp Xếp dỡ Cảng Chân Mây	Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
2. Xí nghiệp Cơ giới Cảng Chân Mây	Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
3. Xí nghiệp Dịch vụ Cung ứng Tàu biển Cảng Chân Mây	Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
4. Văn Phòng đại diện tại thành phố Huế	Tầng 3, nhà số 130 Nguyễn Huệ, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

#### **7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 277 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 271 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*

---

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Các giao dịch nội bộ (doanh thu – chi phí) và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

#### **2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### **3. Các khoản đầu tư tài chính**

##### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### **Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### **4. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### **5. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, nhân công trực tiếp, chi phí sử dụng máy thi công và chi phí chung.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

*Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế*

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018*

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **6. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

##### ***Chi phí sửa chữa tài sản cố định***

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

##### ***Lợi thế kinh doanh***

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo quyết định số 2928/QĐ-BGTVT ngày 04/08/2014 về giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 60 tháng.

#### **7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư 45/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2014 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm/Kỳ này</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	9 - 40
Máy móc và thiết bị	5 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 18
Thiết bị dụng cụ quản lý	4 - 12



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **8. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### **Chương trình phần mềm**

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

#### **9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### **10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### **11. Doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện phản ánh số tiền của khách hàng trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về việc cho thuê mặt bằng, bãi chứa.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*

Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn là khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà doanh nghiệp sẽ phải thực hiện trong vòng 12 tháng tiếp theo hoặc trong một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường tại thời điểm báo cáo.

Doanh thu chưa thực hiện dài hạn là khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà doanh nghiệp sẽ phải thực hiện sau 12 tháng hoặc sau một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường tiếp theo tại thời điểm báo cáo.

## **12. Vốn chủ sở hữu**

### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### ***Vốn khác của chủ sở hữu***

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

## **13. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## **14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu là lợi ích kinh tế thu được làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp ngoại trừ phần đóng góp thêm của các cổ đông. Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ thu được tiền.

### ***Doanh thu bán hàng hoá xăng dầu***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### **Doanh thu cung cấp dịch vụ tại cảng**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### **15. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong kỳ bao gồm các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

#### **16. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa và chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc giảm giá vốn hàng bán.

#### **17. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính và đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán và dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

#### **18. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### **19. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

##### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### **20. Báo cáo theo bộ phận**

- Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.
- Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****21. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	158.153.942	177.085.807
Tiền gửi ngân hàng	6.387.124.324	13.676.938.338
Các khoản tương đương tiền - tiền gửi có kỳ hạn < 3 tháng	51.007.397.260	113.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u><u>57.552.675.526</u></u></b>	<b><u><u>127.354.024.145</u></u></b>

**2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
<b>Ngắn hạn</b>	-	-	<b>2.500.000.000</b>	<b>2.500.000.000</b>
Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	2.500.000.000	2.500.000.000
Các khoản đầu tư khác	-	-	-	-
<b>Dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u><u>-</u></u></b>	<b><u><u>-</u></u></b>	<b><u><u>2.500.000.000</u></u></b>	<b><u><u>2.500.000.000</u></u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>18.544.669.093</b>	<b>22.709.442.388</b>
- Công ty TNHH Cung ứng Vật Tư Đồng Lâm	3.286.433.318	-
- Công ty TNHH SHAIYO AA Việt Nam	3.265.835.750	1.248.490.153
- Công ty Cổ phần Xi măng Đồng Lâm	1.000.000.000	8.967.806.587
- Các khách hàng khác	10.992.400.025	12.493.145.648
<b>Cộng</b>	<b><u>18.544.669.093</u></b>	<b><u>22.709.442.388</u></b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	<b>25.000.000</b>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>5.700.076.756</b>	<b>1.920.652.292</b>
- Công ty Cổ Phần 1-5	4.260.000.000	-
- Công ty cổ phần Tư vấn và xây dựng Thịnh Long	768.249.000	-
- Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Cảng - Đường Thủy	6.497.600	1.349.486.000
- Các nhà cung cấp khác	665.330.156	571.166.292
<b>Cộng</b>	<b><u>5.700.076.756</u></b>	<b><u>1.945.652.292</u></b>

**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu cho vay với các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu cho vay với các đối tượng và cá nhân khác</i>	<b>1.500.000.000</b>	<b>1.500.000.000</b>
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	1.500.000.000	1.500.000.000
- Các đối tượng khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.500.000.000</u></b>	<b><u>1.500.000.000</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>10.527.279.759</b>	<b>513.918.664</b>	<b>1.927.270.948</b>	<b>513.918.664</b>
- Ban quản lý Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	839.037.248	-	839.037.248	-
- Phải thu tiền đền bù do Nhà nước thu hồi đất	8.583.259.000	-	-	-
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	513.918.664	513.918.664	513.918.664	513.918.664
- Phải thu CBCNV về bảo hiểm xã hội	263.398.875	-	-	-
- Lãi dự thu tiền gửi Ngân hàng	67.558.296	-	347.188.889	-
- Các đối tượng phải thu khác	260.107.676	-	227.126.147	-
<i>Tạm ứng CBCNV</i>	<b>294.585.998</b>	-	<b>158.647.379</b>	-
<i>Ký quỹ ký cược ngắn hạn</i>	<b>10.495.136.442</b>	-	<b>10.020.000.000</b>	-
- Ban quản lý khu kinh tế công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế (*)	10.224.850.000	-	10.000.000.000	-
- Ký quỹ kinh doanh lãi hành quốc tế	250.286.442	-	-	-
- Ký quỹ thuê văn phòng	20.000.000	-	20.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>21.317.002.199</b>	<b>513.918.664</b>	<b>12.105.918.327</b>	<b>513.918.664</b>

(\*) Khoản tiền ký quỹ đối với việc đầu tư xây dựng bến số 02 - Cảng Chân Mây theo thỏa thuận ký quỹ số 50/QĐ - KKTCN với Ban quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Nợ xấu**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>		-	-		-	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		<b>3.120.032.559</b>	-		<b>3.060.032.559</b>	-
- Công ty TNHH Sơn Tùng	>3 năm	627.329.522	-	>3 năm	627.329.522	-
- Chi nhánh DNTN TM & DV Hoàng Việt	>3 năm	154.849.350	-	>3 năm	154.849.350	-
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	>3 năm	2.171.369.272	-	>3 năm	2.171.369.272	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xây dựng Hồng Kim	>3 năm	17.753.300	-	>3 năm	17.753.300	-
- Công ty TNHH Khai thác Than Đông Bắc	>3 năm	83.858.340	-	>3 năm	83.858.340	-
- Công ty TNHH MTV Xây dựng Khánh Bảo	> 3 năm	60.000.000	-		-	-
- Công ty TNHH Thương mại Vận tải biển Hợp Thành	>3 năm	1.136.519	-	>3 năm	1.136.519	-
- Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Hàng Hải	>3 năm	3.736.256	-	>3 năm	3.736.256	-
<b>Cộng</b>		<b>3.120.032.559</b>	<b>-</b>		<b>3.060.032.559</b>	<b>-</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu, cho vay khó đòi trong kỳ như sau:

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu, cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	3.060.032.559	-	3.060.032.559
Trích lập dự phòng trong kỳ	60.000.000	-	60.000.000
Tăng khác	-	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-	-
Giảm khác	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.120.032.559</b>	<b>-</b>	<b>3.120.032.559</b>



**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.885.227.127	-	3.116.647.571	-
Công cụ, dụng cụ	991.240.810	-	677.274.171	-
Hàng hóa	676.370.814	-	665.397.396	-
<b>Cộng</b>	<b>4.552.838.751</b>	<b>-</b>	<b>4.459.319.138</b>	<b>-</b>

Nguyên liệu, vật liệu là những vật tư, nhiên liệu được sử dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và sửa chữa tài sản cố định.

Công cụ dụng cụ là những dụng cụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty mua về nhưng chưa sử dụng.

Hàng hóa của Công ty là xăng, dầu dự trữ để bán.

**9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**

**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	138.155.346	98.346.972
Chi phí thuê văn phòng trả trước	73.000.000	73.000.500
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	11.357.245	-
<b>Cộng</b>	<b>222.512.591</b>	<b>171.347.472</b>

Tình hình biến động chi phí trả trước ngắn hạn phát sinh trong năm:

	Năm này	Năm trước
Số dư đầu năm	171.347.472	71.401.350
Tăng trong năm	499.634.647	393.415.745
Phân loại lại	135.702.302	-
Phân bổ trong năm	(584.171.830)	(293.469.623)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>222.512.591</b>	<b>171.347.472</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẮNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****9b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa tài sản	6.062.362.522	2.394.390.590
Giá trị công cụ dụng cụ chờ phân bổ	909.630.396	1.494.493.538
Giá trị lợi thế kinh doanh	-	353.096.918
<b>Cộng</b>	<b><u>6.971.992.918</u></b>	<b><u>4.241.981.046</u></b>

Tình hình biến động chi phí trả trước dài hạn phát sinh trong năm:

	<u>Năm này</u>	<u>Năm trước</u>
Số dư đầu năm	4.241.981.046	6.816.801.661
Tăng trong năm	6.389.046.190	1.172.093.426
Phân loại lại	(135.702.302)	-
Phân bổ trong năm	(3.523.332.016)	(3.746.914.041)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b><u>6.971.992.918</u></b>	<b><u>4.241.981.046</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	526.874.211.776	99.718.427.650	36.428.492.754	2.421.433.643	665.442.565.823
Mua sắm trong năm	-	672.472.339	850.118.182	276.171.818	1.798.762.339
Đ/tư XD/CB h/thành	24.919.003.963	-	-	-	24.919.003.963
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	23.995.687.971	-	-	-	23.995.687.971
<b>Số cuối năm</b>	<b>527.797.527.768</b>	<b>100.390.899.989</b>	<b>37.278.610.936</b>	<b>2.697.605.461</b>	<b>668.164.644.154</b>
<i>Trong đó:</i>					
- Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	865.784.294	4.254.956.459	1.948.700.000	467.256.456	7.536.697.209
- Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	267.690.187.243	54.375.419.271	29.138.473.746	1.307.585.325	352.511.665.585
Khấu hao trong năm	16.075.803.343	6.421.353.052	2.380.352.569	346.975.905	25.224.484.869
Tăng khác	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	13.637.686.066	-	-	-	13.637.686.066
<b>Số cuối năm</b>	<b>270.128.304.520</b>	<b>60.796.772.323</b>	<b>31.518.826.315</b>	<b>1.654.561.230</b>	<b>364.098.464.388</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	259.184.024.533	45.343.008.379	7.290.019.008	1.113.848.318	312.930.900.238
<b>Số cuối năm</b>	<b>257.669.223.248</b>	<b>39.594.127.666</b>	<b>5.759.784.621</b>	<b>1.043.044.231</b>	<b>304.066.179.766</b>

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 0 đồng.

- Giá trị còn lại TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: 0 đồng

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**11. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Tổng cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>		
Số đầu năm	131.969.600	131.969.600
Tăng trong năm	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>131.969.600</b>	<b>131.969.600</b>
<i>Trong đó:</i>		
- Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	101.169.600	101.169.600
- Chờ thanh lý	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>		
Số đầu năm	108.680.474	108.680.474
Khấu hao trong năm	4.871.878	4.871.878
Thanh lý, nhượng bán	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>113.552.352</b>	<b>113.552.352</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số đầu năm	23.289.126	23.289.126
<b>Số cuối năm</b>	<b>18.417.248</b>	<b>18.417.248</b>
<i>Trong đó:</i>		
- Tạm thời chưa sử dụng	-	-
- Đang chờ thanh lý	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***12. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển sang TSCĐ	Kết chuyển khác	Số cuối kỳ
<b>Mua sắm tài sản cố định</b>	-	71.472.339	71.472.339	-	-
- Gia công romooc vận chuyển gàu ngoạm (6 lớp)	-	71.472.339	71.472.339	-	-
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>2.584.745.774</b>	<b>105.589.774.022</b>	<b>24.891.213.963</b>	<b>5.961.194.909</b>	<b>77.322.110.924</b>
- Công trình bến số 2	1.193.870.865	75.280.797.332	-	-	76.474.668.197
- Công trình nâng cấp bến 120m tiếp nhận tàu 3.000DWT	485.102.182	-	-	485.102.182	-
- Công trình NC Bến Số 1 tiếp nhận tàu 50.000DWT	427.272.727	-	-	-	427.272.727
- Công trình sửa chữa Bến Số 1 (Bọc đầu cọc)	295.454.545	5.180.638.182	-	5.476.092.727	-
- Công trình nâng cấp bến 120m	174.545.455	129.060.000	-	-	303.605.455
- Công trình nâng cấp bến số 1 (bổ sung 02 trụ neo)	8.500.000	23.436.802.146	23.445.302.146	-	-
- Công trình xây hàng rào và cổng bảo vệ	-	870.835.455	870.835.455	-	-
- Nhà lưu niệm	-	575.076.362	575.076.362	-	-
- Công trình mở rộng kho bãi	-	116.564.545	-	-	116.564.545
<b>Chi phí sửa chữa tài sản</b>	-	<b>3.700.381.826</b>	<b>27.790.000</b>	<b>3.472.235.886</b>	<b>200.355.940</b>
- Sửa chữa 2 tàu Chân Mây	-	2.471.443.676	-	2.471.443.676	-
- Cầu dẫn	-	1.201.148.150	-	1.000.792.210	200.355.940
- Nâng cấp căn tin	-	27.790.000	27.790.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.584.745.774</b>	<b>109.361.628.187</b>	<b>24.990.476.302</b>	<b>9.433.430.795</b>	<b>77.522.466.864</b>

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	-	-
<b>Phải trả các người bán khác</b>	<b>10.778.933.132</b>	<b>9.799.688.137</b>
- Công ty CP Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân	5.801.650.823	-
- Công ty CP giải pháp và DV công nghệ tiên tiến Quantum	3.447.866.300	-
- Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đầu tư Minh Giang	-	7.590.000.000
- Các nhà cung cấp khác	1.529.416.009	2.209.688.137
<b>Cộng</b>	<b>10.778.933.132</b>	<b>9.799.688.137</b>

Trong đó, số phải trả đã quá hạn thanh toán là: 0 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn/dài hạn****14a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	43.039.782	52.659.013
- DNTN Long Nhung	37.884.360	-
- Công ty TNHH MTV TM Dịch vụ Thiện Tâm	-	50.671.494
- Các khách hàng khác	5.155.422	1.987.519
<b>Cộng</b>	<b><u>43.039.782</u></b>	<b><u>52.659.013</u></b>

**14b. Người mua trả tiền trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các người bán khác</i>	73.656.923.406	78.582.229.984
- Royal Caribbean Cruises Ltd	73.656.923.406	78.582.229.984
- Các đối tượng khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>73.656.923.406</u></b>	<b><u>78.582.229.984</u></b>

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	1.930.789.332	1.930.789.332	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.495.491.485	-	5.680.219.375	5.237.452.015	1.938.258.845	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	30.078.476	259.665.328	146.898.536	82.688.316	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	183.264.309	199.025.897	-	15.761.588
Các loại thuế khác	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	11.055.394	13.060.957	-	2.005.563
<b>Cộng</b>	<b><u>1.495.491.485</u></b>	<b><u>30.078.476</u></b>	<b><u>8.070.993.738</u></b>	<b><u>7.533.226.737</u></b>	<b><u>2.020.947.161</u></b>	<b><u>17.767.151</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ cung ứng tàu biển cung cấp trực tiếp cho tổ chức nước ngoài hoặc thông qua đại lý tàu biển là 0%; cung cấp cho các tổ chức nội địa là 10%.

Các hoạt động khác áp dụng mức thuế suất theo quy định hiện hành.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được xác định như sau:

	<u>Năm này</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.150.000.529	27.167.869.415
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác	251.096.348	96.795.558
- Các khoản điều chỉnh tăng	276.292.561	108.037.935
+ Các khoản chi phí không hợp lý	265.231.576	90.970.559
+ Các khoản phạt vi phạm hành chính	11.060.985	14.785.025
+ Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	-	2.282.351
- Các khoản điều chỉnh giảm	(25.196.213)	(11.242.377)
+ Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	(25.196.213)	(11.242.377)
Thu nhập chịu thuế	<u>28.401.096.877</u>	<u>27.264.664.973</u>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ	5.680.219.375	5.452.932.994
thông		
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-	41.049.769
vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay		
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>5.680.219.375</u></b>	<b><u>5.493.982.763</u></b>

#### Thuế nhà đất

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 16. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	8.770.772.315	9.699.229.539
Tiền thưởng phải trả	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>8.770.772.315</u></b>	<b><u>9.699.229.539</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn****17a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	-	-
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>831.053.544</b>	<b>1.478.498.747</b>
- Công ty TNHH Thái Bình Xanh	542.717.559	895.200.000
- Công ty TNHH SHAIYO AA Việt Nam	259.153.472	400.220.349
- Công ty TNHH Xi măng Luks	-	170.472.818
- Các tổ chức, cá nhân khác	29.182.513	12.605.580
<b>Cộng</b>	<b>831.053.544</b>	<b>1.478.498.747</b>

**17b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	-	-
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	<b>165.000.000</b>
- Công ty TNHH Thái Bình Xanh	-	165.000.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>165.000.000</b>

**18. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>33.597.772.486</b>	<b>17.567.585.236</b>
- Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy (*)	33.597.772.486	17.567.585.236
<i>Phải trả các đối tượng và cá nhân khác</i>	<b>15.770.780.583</b>	<b>16.165.313.650</b>
- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (**)	15.000.000.000	15.000.000.000
- Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	702.111.313	-
- Kho bạc huyện Phú Lộc	-	1.118.457.000
- Phải trả thù lao quản lý dự án Bến số 2	65.518.620	-
- Phải trả các đối tượng khác	3.150.650	46.856.650
<b>Cộng</b>	<b>49.368.553.069</b>	<b>33.732.898.886</b>

(\*) Bao gồm khoản lãi vay phải trả Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy: 17.567.585.236 đồng và khoản phải trả về cổ tức năm 2017: 16.030.187.250 đồng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*

(\*\*) Khoản phải trả UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế là khoản nợ đầu tư xây dựng cơ bản phát sinh khi bàn giao Cảng Chân Mây từ Ban quản lý Khu kinh tế Chân Mây Lăng Cô về Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (nay là Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy).

**19. Dự phòng phải trả ngắn hạn/ dài hạn****19a. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập trong năm	Số sử dụng trong năm	Số cuối kỳ
<i>Dự phòng chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ</i>				
Dự phòng sửa chữa, bảo dưỡng cầu cảng	675.298.462	1.000.000.000	(479.611.755)	1.195.686.707
Dự phòng nâng cấp BS1 - bọc đầu cọc	2.350.000.000	-	(2.350.000.000)	-
	<b>3.025.298.462</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>(2.829.611.755)</b>	<b>1.195.686.707</b>

**19b. Dự phòng phải trả dài hạn**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập trong năm	Số sử dụng trong năm	Số cuối kỳ
<i>Dự phòng chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ</i>				
- Hai tàu lai Chân Mây 1, Chân Mây 2	1.000.000.000	-	(1.000.000.000)	-
	<b>1.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>(1.000.000.000)</b>	<b>-</b>

Là khoản dự phòng chi phí sửa chữa 2 tàu lai dất: Chân Mây 1 và Chân mây 2 được trích lập trong năm 2016, 2017 với số tiền là 1.000.000.000 đồng. Dự kiến trong thời gian 2,5 năm, hai tàu này sẽ tiến hành sửa chữa định kỳ 1 lần. Trong năm tài chính, Công ty đã tiến hành sửa chữa 2 tàu lai dất này.

**20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	372.260.659	541.847.166	(311.319.131)	602.788.694
Quỹ phúc lợi	1.210.860.867	1.081.586.033	(1.590.555.701)	701.891.199
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	433.477.733	(433.477.733)	-
<b>Cộng</b>	<b>1.583.121.526</b>	<b>2.056.910.932</b>	<b>(2.335.352.565)</b>	<b>1.304.679.893</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****21. Vốn chủ sở hữu****21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<b>Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Cộng</b>
Số đầu năm trước	308.623.000.000	1.281.320.031	19.699.693.175	308.623.000.000
Tăng vốn từ lợi nhuận	15.431.150.000	2.554.669.868	-	17.985.819.868
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	21.673.886.652	21.673.886.652
Trích lập các quỹ	-	-	(4.268.543.175)	(4.268.543.175)
Chia cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu	-	-	(15.431.150.000)	(15.431.150.000)
Giảm khác	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>324.054.150.000</b>	<b>3.835.989.899</b>	<b>21.673.886.652</b>	<b>328.583.013.345</b>
Số dư đầu năm này	324.054.150.000	3.835.989.899	21.673.886.652	349.564.026.551
Lợi nhuận trong năm	-	-	22.469.781.154	22.469.781.154
Trích lập các quỹ	-	3.414.268.220	(5.471.179.152)	(2.056.910.932)
Chia cổ tức cho các cổ đông	-	-	(16.202.707.500)	(16.202.707.500)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>324.054.150.000</b>	<b>7.250.258.119</b>	<b>22.469.781.154</b>	<b>353.774.189.273</b>

**21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Tỷ lệ vốn góp (%)</b>	<b>Vốn góp</b>	<b>Tỷ lệ vốn góp (%)</b>	<b>Vốn góp</b>
Vốn góp của cổ đông Nhà nước - Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy	98,89%	320.444.250.000	98,89%	320.444.250.000
Vốn góp của các cổ đông khác	1,11%	3.609.900.000	1,11%	3.609.900.000
<b>Cộng</b>	<b>100,00%</b>	<b>324.054.150.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>324.054.150.000</b>

**21c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<b>Năm này</b>	<b>Năm trước</b>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	324.054.150.000	308.623.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	324.054.150.000	308.623.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	16.202.707.500	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****21d. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.405.415	32.405.415
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu thường	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu thường	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu thường	32.405.415	32.405.415
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

**22. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dolla Mỹ (USD)	52.366,55	52.457,69

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: đồng)****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cung cấp dịch vụ	130.114.050.641	122.427.896.669
Doanh thu bán hàng hóa	15.791.840.783	10.458.785.784
<b>Cộng</b>	<b><u>145.905.891.424</u></b>	<b><u>132.886.682.453</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	78.521.519.572	75.237.298.093
Giá vốn của hàng hóa đã bán	14.943.026.614	9.773.809.342
<b>Cộng</b>	<b><u>93.464.546.186</u></b>	<b><u>85.011.107.435</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.124.561.936	4.600.080.961
Lãi chênh lệch tỷ giá	35.210.109	11.242.377
<b>Cộng</b>	<b><u>3.159.772.045</u></b>	<b><u>4.611.323.338</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	10.013.897	2.282.351
<b>Cộng</b>	<b><u>10.013.897</u></b>	<b><u>2.282.351</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	797.860.609	776.258.332
Chi phí khấu hao TSCĐ	106.336.038	106.302.353
Chi phí dịch vụ mua ngoài	265.396.023	258.414.130
Chi phí khác	296.752.434	251.628.362
<b>Cộng</b>	<b><u>1.466.345.104</u></b>	<b><u>1.392.603.177</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm này</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	13.106.723.722	12.648.752.910
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.523.111.989	2.754.078.967
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.984.936.346	1.776.251.069
Dự phòng phải thu khó đòi	60.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.802.908.189	2.723.690.550
Chi phí bằng tiền khác	4.877.181.592	4.030.300.829
<b>Cộng</b>	<b><u>25.354.861.838</u></b>	<b><u>23.933.074.325</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm này</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ bán hồ sơ thầu	37.272.730	23.636.365
Các khoản thu nhập khác	10.178.245	79.572
<b>Cộng</b>	<b><u>47.450.975</u></b>	<b><u>23.715.937</u></b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm này</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý tài sản cố định	656.285.905	-
Tiền phạt vi phạm hành chính	11.060.985	14.785.025
<b>Cộng</b>	<b><u>667.346.890</u></b>	<b><u>14.785.025</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.469.781.154	21.673.886.652
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(2.132.382.232)	(2.056.851.843)
+ Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị ghi sổ của cổ phiếu ưu đãi với giá trị hợp lý của khoản thanh toán cho người sở hữu	-	-
+ Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
+ Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị hợp lý của khoản thanh toán cho người sở hữu với giá trị ghi sổ của cổ phiếu ưu đãi	-	-
+ Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị hợp lý của cổ phiếu phổ thông hoặc các khoản thanh toán khác thực hiện theo điều kiện chuyển đổi có lợi	-	-
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) (**)	(2.132.382.232)	(2.056.851.843)
- LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	20.337.398.922	19.617.034.809
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	32.405.415	32.405.415
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng /cổ phiếu)</b>	<b><u>628</u></b>	<b><u>605</u></b>

(\*) Điều chỉnh khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2018. Theo đó, số liệu trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 là 2.056.851.843 đồng thay vì 2.167.388.665 đồng như đã tạm tính trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2017. Do đó, chỉ tiêu “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” của năm 2017 là 605 đồng/cổ phiếu thay vì 602 đồng/cổ phiếu như đã trình bày trong Báo cáo tài chính năm 2017.

(\*\*) Tạm trích Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2018 theo tỷ lệ 9,49% lợi nhuận sau thuế (tương đương tỷ lệ trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2018).

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	32.405.415	30.862.300
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	1.543.115
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b><u>32.405.415</u></b>	<b><u>32.405.415</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	20.337.398.922	19.617.034.809
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:		
+ Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi	-	-
+ Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
- Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu		
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	32.405.415	32.405.415
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)</b>	<b>628</b>	<b>605</b>

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm này	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.616.221.871	5.313.155.803
Chi phí nhân công	42.772.772.127	40.272.660.879
Chi phí khấu hao tài sản cố định	25.226.545.799	22.830.346.129
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.911.887.725	23.392.859.339
Chi phí khác	6.692.795.403	8.753.953.445
<b>Cộng</b>	<b>111.220.222.925</b>	<b>100.562.975.595</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Các cam kết**

Theo thỏa thuận ngày 26/05/2015 giữa Công ty TNHH Một thành viên Cảng Chân Mây (nay là Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây) và Hãng Du lịch Tàu biển Royal Caribbean, Royal Caribbean sẽ được ưu tiên sử dụng bến cập tàu và phải trả trước phí dịch vụ và phí hành khách nhằm hỗ trợ tài chính cho việc thi công dự án mở rộng và nâng cấp bến cập tàu của Cảng Chân Mây. Giá trị trả trước này sẽ được trừ dần vào phí dịch vụ và phí hành khách thực tế phát sinh từng lần. Trừ trường hợp chấm dứt trước thời hạn, thỏa thuận này có thời hạn 10 năm kể từ ngày 26/05/2015.

**2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác

**2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và Ban thư ký Hội đồng quản trị. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm này</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>77.460.000</b>	<b>70.450.000</b>
Thù lao	72.000.000	63.000.000
Cổ tức	5.460.000	7.450.000
<b>Ban điều hành</b>	<b>2.186.875.222</b>	<b>1.946.727.765</b>
Tiền lương	2.177.530.222	1.938.777.765
Cổ tức	9.345.000	7.950.000
<b>Ban kiểm soát</b>	<b>18.997.500</b>	<b>19.100.000</b>
Thù lao	18.000.000	18.000.000
Cổ tức	997.500	1.100.000
<b>Ban thư ký HĐQT</b>	<b>64.550.000</b>	<b>64.550.000</b>
Thù lao	54.000.000	58.500.000
Cổ tức	4.567.500	6.050.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.283.332.722</u></b>	<b><u>2.100.827.765</u></b>

**2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy là công ty mẹ với tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết tương ứng 98,89%.

*Giao dịch với các bên liên quan phát sinh trong kỳ*

	<u>Năm này</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy</b>		
- Chia cổ tức	16.030.187.250	15.259.250.000

*Công nợ với các bên liên quan khác tại ngày 31/12/2018 như sau:*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả khác</b>		
Phải trả lãi vay Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy	33.597.772.486	17.567.585.236
Phải trả cổ tức	16.030.187.250	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**3. Báo cáo bộ phận**

- Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong kỳ hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là dịch vụ, hàng hóa cung ứng cho các tàu biển.

	Dịch vụ cung ứng tàu biển	Xăng dầu	Dịch vụ khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Năm nay</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	109.928.918.650	15.791.840.783	20.185.131.991	-	145.905.891.424
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phần	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	109.928.918.650	15.791.840.783	20.185.131.991	-	145.905.891.424
Giá vốn bộ phận	68.117.007.945	14.943.026.614	10.404.511.627	-	93.464.546.186
Lợi nhuận gộp bộ phận	41.811.910.705	848.814.169	9.780.620.364	-	52.441.345.238
<b>Năm trước</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	104.397.183.121	10.458.785.784	18.030.713.548	-	132.886.682.453
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phần	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	104.397.183.121	10.458.785.784	18.030.713.548	-	132.886.682.453
Giá vốn bộ phận	65.584.026.932	9.773.809.342	9.653.271.161	-	85.011.107.435
Lợi nhuận gộp bộ phận	38.813.156.189	684.976.442	8.377.442.387	-	47.875.575.018

- Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong kỳ, toàn bộ hoạt động của Công ty đều được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam.

**4. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

**5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

Không có những yếu tố đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục của Công ty và các biện pháp, cam kết đảm bảo cho sự hoạt động trong thời gian tới của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính .

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 3 năm 2019



**BÙI THỊ NGỌC LINH**

Người lập biểu



**NGÔ KHÁNH TOÀN**

Kế toán trưởng



**HUYNH VĂN TOÀN**

Tổng Giám đốc

